

Số: 5266/LĐTBXH-VPQGGN  
V/v cung cấp dữ liệu xây dựng hệ thống cơ  
sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý tập trung thống nhất cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Bộ.

Để tổng hợp, quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trong phạm vi toàn quốc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương bằng file mềm (theo biểu số 01 đính kèm) gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, điện thoại: 02437478677 - 0984.85.6464) trước ngày 10 tháng 01 năm 2023 qua email: giamngheo@molisa.gov.vn.

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ theo yêu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Văn Thanh (để biết);
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an (để phối hợp);
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, VPQGGN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Bá Hoan**

**HƯỚNG DẪN THU THẬP DỮ LIỆU HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**  
(Kèm theo văn bản số: 5266/LĐT BXH-VPQGGN ngày 20 /12/2022  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**1. Nội dung cung cấp**

Dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo được tổng hợp từ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

**2. Thu thập và cung cấp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Việc thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu số 01 (kèm theo) được thực hiện theo từng hộ gia đình.

- Về định dạng văn bản: File văn bản Excel.

- Cách thức ghi mã dữ liệu:

Từ cột số 14, căn cứ vào bảng danh mục và mã dữ liệu tại bảng dưới đây để điền các thông tin tương ứng vào biểu số 01.

STT	Tên danh mục	Mã dữ liệu
1	DM cấp học (Đang đi học) – Cột 15	1. Mầm non, mẫu giáo 2. Tiểu học 3. Trung học cơ sở 4. Trung học phổ thông 5. Khóa đào tạo ngắn hạn 6. Trung cấp 7. Cao đẳng 8. Từ Đại học trở lên
2	DM Trình độ văn hóa – Cột 16	1. Chưa tốt nghiệp tiểu học 2. Tiểu học 3. THCS 4. THPT
3	DM Trình độ đào tạo – Cột 17	1. Chưa qua đào tạo nghề 2. Sơ cấp, chứng chỉ dạy nghề 3. Trung cấp 4. Cao đẳng 5. Đại học ghi 6. Sau đại học
4	DM Việc làm - Cột 18	1. Đang làm việc 2. Không có việc làm 3. Không có khả năng lao động 4. Đang đi học 5. Không muốn đi làm 6. Nghỉ hưu/Nội trợ
5	DM Loại việc làm – Cột 19	1. Công chức, viên chức

		2. Làm cho doanh nghiệp 3. Làm thuê cho hộ gia đình 4. Khác
6	DM Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng – Cột 20	1. Người cao tuổi 2. Người khuyết tật 3. Trẻ em mồ côi 4. Khác
7	DM Đang hưởng lương hưu hằng tháng hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công - Cột 21	1. Hưởng lương hưu hằng tháng 2. Trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng 3. Trợ cấp ưu đãi người có công hằng tháng
8	Người bị bệnh hiểm nghèo – Cột 22	1. Có 2. Không
9	DM Phân loại hộ - Cột 23	1. Hộ nghèo 2. Hộ cận nghèo
10	Số tài khoản ngân hàng - Cột 24	Số tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile money và các hình thức hợp pháp khác
11	Đơn vị cung cấp - Cột 25	Ngân hàng Quân đội/Zalo Pay/VNPay ...
12	DM Dân tộc – Cột 14	
<b>Mã</b>	<b>Tên</b>	<b>Tên gọi khác</b>
01	Kinh	Việt
02	Tày	Thổ, Ngạn, Phén, Thù Lao, Pa Dí, Tày Khao
03	Thái	Tày Đăm, Tày Mười, Tày Thanh, Mán Thanh, Hàng Bông, Tày Mường, Pa Thay, Thổ Đà Bắc
04	Hoa	Hán, Triều Châu, Phúc Kiến, Quảng Đông, Hải Nam, Hạ, Xạ Phạng
05	Khơ-me	Cur, Cul, Cu, Thổ, Việt gốc Miên, Krôm
06	Mường	Mol, Mual, Mọi, Mọi Bi, Ao Tá, Âu Tá
07	Nùng	Xuông, Giang, Nùng An, Phán Sinh, Nùng Cháo, Nùng Lòì, Quý Rim, Khèn Lài
08	HMông	Mèo, Hoa, Mèo Xanh, Mèo Đỏ, Mèo Đen, Ná Mèo, Mán Trắng
09	Dao	Mán, Đông, Trại, Xá, Dìu, Miên, Kiềm, Miên, Quần Trắng, Dao Đỏ, Quần Chẹt, Lô Giang, Dao Tiên, Thanh Y, Lan Tèn, Đại Bản, Tiểu Bản, Cóc Ngáng, Cóc Mùn, Sơn Đầu
10	Gia-rai	Giơ-rai, Tơ-buăn, Chơ-rai, Hơ-bau, Hđrun, Chor

11	Ngái	Xín, Lê, Đản, Khách Gia
12	Ê-đê	Ra-đê, Đê, Kpa, A-đham, Krung, Ktul, Đliê Ruê, Bló, Epan, Mđhur, Bih
13	Ba na	Giơ-lar, Tơ-lô, Giơ-lăng, Y-lăng, Rơ-ngao, Krem, Roh, ConKđe, A-la Công, Kpăng Công, Bơ-nâm
14	Xơ-Đăng	Xơ-teng, Hđang, Tơ-đra, Mơ-nâm, Ha-lăng, Ca-dong, Kmrăng, ConLan, Bri-la, Tang
15	Sán Chay	Cao Lan, Sán Chỉ, Mán Cao Lan, Hòn Bạ, Sơn Tử
16	Cơ-ho	Xrê, Nốp, Tu-lốp, Cơ-don, Chil, Lat, Lach, Trinh
17	Chăm	Chàm, Chiêm Thành, Hroi
18	Sán Diu	Sán Dẻo, Trại, Trại Đất, Mán, Quân Cộc
19	Hrê	Chăm Rê, Chom, Kẹ Luỹ
20	Mnông	Pnông, Nông, Pré, Bu-đang, Đipri, Biat, Gar, Rơ-lam, Chil
21	Ra-glai	Ra-clây, Rai, Noang, La-oang
22	Xtiêng	Xa-điêng
23	Bru-Vân Kiều	Bru, Vân Kiều, Măng Coong, Tri Khùa
24	Thổ	Kèo, Mọn, Cuối, Họ, Đan Lai, Ly Hà, Tày Pọng, Con Kha, Xá Lá Vàng
25	Giáy	Nhắng, Dắng, Pầu Thìn Nu Nà, Cùi Chu, Xa
26	Cơ-tu	Ca-tu, Cao, Hạ, Phương, Ca-tang
27	Gié Triêng	Đgiéh, Tareb, Giang Rẫy Pin, Triêng, Treng, Ta-riêng, Ve, Veh, La-ve, Ca-tang
28	Mạ	Châu Mạ, Mạ Ngăn, Mạ Xóp, Mạ Tô, Mạ Krung
29	Khơ-mú	Xá Cầu, Mứn Xen, Pu Thênh, Tênh, Tày Hay
30	Co	Cor, Col, Cua, Trầu
31	Tà-ôi	Tôi-ôi, Pa-co, Pa-hi, Ba-hi
32	Chơ-ro	Dơ-ro, Châu-ro
33	Kháng	Xá Khao, Xá Súa, Xá Dón, Xá Dắng, Xá Hóc, Xá Ái, Xá Bung, Quảng Lâm

34	Xinh-mun	Puộc, Pụa
35	Hà Nhì	U Ni, Xá U Ni
36	Chu ru	Chơ-ru, Chu
37	Lào	Là Bốc, Lào Nội
38	La Chí	Cù Tê, La Quả
39	La Ha	Xá Khao, Khlá Phlạo
40	Phù Lá	Bồ Khô Pạ, Mu Di Pạ Xá, Phó, Phỏ, Va Xơ
41	La Hủ	Lao, Pu Đàng, Khù Xung, Cò Xung, Khả Quy
42	Lự	Lừ, Nhuận, Duôn
43	Lô Lô	Mun Di
44	Chút	Sách, Máy, Rục, Mã-liêng, A-rem, Tu vang, Pa-leng, Xơ-Lang, Tơ-hung, Chà-cùi, Tắc-cùi, U-mo, Xá Lá Vàng
45	Mảng	Mảng Ứ, Xá Lá Vàng
46	Pà Thên	Pà Hưng, Tống
47	Co Lao	
48	Cống	Xám Khổng, Mảng Nhé, Xá Xeng
49	Bố Y	Chùng Chá, Trọng Gia, Tu Di, Tu Din
50	Si La	Cù Dề Xừ, Khả pẻ
51	Pu Péo	Ka Pèo, Pen Ti Lô Lô
52	Brâu	Brao
53	Ố Đu	Tày Hạt
54	Rơ măm	
55	Người nước ngoài	
56	Không rõ	

*Chú ý:* Trường hợp có bảo hiểm xã hội, mã số BHXH trùng với mã số BHYT.